

Số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 14/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng;

2. Ông Mai Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Trầm Ngọc Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX- DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ph, sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: Số 103, ND, tổ 05, ấp NS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền cho bà Phan Thị Ph là bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 06, khóm AB, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: Đường Lý Tự Trọng, hẻm 8, khóm 3, thị trấn TT, huyện TT, theo Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2022 của Văn phòng Công chứng Huỳnh Thúy P.

2. Đồng bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn Ta, sinh năm: 1973;

2.2. Bà Phan Thị Tuyết X, sinh năm: 1975;

2.3. Anh Trần Văn Tấn T, sinh năm: 2004.

Cùng địa chỉ: Tổ 06, khóm 1, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 5, ấp TH, xã NT, huyện TT, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, bà Nh, ông Ta – bà X, anh T cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2022 với các tài liệu kèm theo của nguyên đơn cũng như quá trình tố tụng tại tòa, bà Nguyễn Thị Nh – đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị Ph với bà Phan Thị Tuyết X là chị em ruột. Vào năm 2021 thấy vợ chồng ông Tá - bà X, cần vốn làm ăn nên bà Ph cho vay, ban đầu cho vay ít khi 5.000.000 đồng, khi thì 10.000.000 đồng và cả khi cho vay vàng... nhưng vay xong thì ông Tá – bà X trả đứt điểm, từ đó tạo long tin cho bà Ph.

Đến tháng 02 tháng 3 năm 2022 ông Tá – bà X nói bà Ph bán căn nhà của bà Ph tại Kiên Giang để đưa tiền cho ông Tá – bà X cho bên ngoài vay lại rồi ông Tá – bà X trả lãi cho bà Ph theo mức lãi 5% tháng; đồng thời bảo bà Ph về nhà ông Tá – bà X sinh sống để ông Tá – bà X chăm lo. Tin lời, bà Ph bán nhà lấy tiền cho ông Tá – bà X vay 02 lần. Cụ thể:

+ Lần 01: Vào tháng 02/2022 (không nhớ ngày) cho vay số tiền 100.000.000 đồng; l

+ Lần 02: Vào tháng 03/2022 (cũng không nhớ ngày) cho vay số tiền 200.000.000 đồng.

Tổng cộng là 300.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận được 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng thì ông Tá – bà X hắt hủi bà Ph, không chăm lo, nên bà Ph yêu cầu ông Tá – bà X trả lại tiền.

Ban đầu ông Tá – bà X không đồng ý trả, nhưng do bà Ph cùng con tên Phan Thị C (Tr), hiện làm ăn tại Du Bai làm dữ gây khó khăn cho ông Tá – bà X thì ông Tá – bà X mới làm biên nhận nợ 300.000.000 đồng vào ngày 20/3/2022 và hẹn bán nhà sẽ trả, nhưng khi bán nhà ông Tá – bà X vẫn không trả, nên bà Ph khởi kiện.

Bà X ký nhận nợ bà Ph 300.000.000 đồng là vào buổi trưa (khoảng 11 giờ) tại nhà của ông Tá – bà X, có mặt cả ông Tá – bà X, bà Ph và con ruột bà Ph (Tr), nhưng chỉ 01 mình bà X ký nhận mà ông Tá không ký là do ông Tá nói không biết chữ.

Ngoài ra, vào tháng 02/2022 anh Trần Văn Tấn T (con ruột ông Tá – bà X) là người cùng sinh sống trong nhà với ông Tá – bà X có vay riêng của bà Ph 54.000.000 đồng.

Khi cho Tài vay thì bà Ph không có tiền, nên bà Ph bảo Phan Thị C chuyển khoản cho T, hiện T cũng chưa trả cho bà Ph.

Nay bà Ph yêu cầu ông Tá – bà X phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ph tổng cộng vốn 300.000.0000 đồng vốn và lãi suất kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử theo mức lãi do pháp luật quy định. Riêng đối với số tiền 54.000.000 đồng liên quan đến chị C thì tạm thời bà Ph rút lại 01 phần yêu cầu này, bà Ph sẽ khởi kiện sau.

Đồng bị đơn: Ông Trần Văn Tá – bà Phan Thị Tuyết X và anh Trần Văn Tấn T đã được thông báo hợp lệ tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng tất cả vắng mặt, không lý do.

Giai đoạn hòa giải, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu đối với khoản tiền 54.000.000 đồng liên quan đến anh Trần Văn Tán T. Phần còn lại 300.000.000 đồng đối với ông Tá – bà X thì bà Ph giữ nguyên yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền cho nguyên đơn có đơn bảo lưu ý yêu cầu và xin xét xử vắng mặt

Quan điểm của Kiểm sát viên.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Đồng bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền tố tụng của mình.

Về nội dung: Căn cứ theo biên nhận ngày 20/3/2022 do bà Ph gửi kèm theo đơn kiện, thì bà Phan Thị Tuyết X có vay tiền của bà Ph 300.000.000 đồng, chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 20/3/2022 chính của bà Xuân. Bà Ph cho rằng số tiền vay là do bà X cùng chồng là ông Tá nhận và sử dụng chung gia đình, việc này đã được Tòa án thông báo, nhưng bà X – ông Tá không có ý kiến, nên bà Ph kiện ông Tá – bà X có nghĩa vụ liên đới trả cho Ph là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục: Ông Tá – bà X, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng ông Tá – bà X, anh T cùng vắng mặt không lý do; tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt ông Tá – bà X, anh T và đại diện theo ủy quyền nguyên đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Tá – bà X vay tiền của bà Ph, nhưng không trả. Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ: “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu - thẩm quyền:

Hợp đồng vay vào các tháng 02,3/2022 đến ngày 20/3/2022 ký nhận, hẹn bán nhà sẽ trả, nhưng khi bán nhà xong không trả, nên ngày 27/5/2022 bà Ph khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự;

Ông Tá – bà X, anh T cùng có nơi cư trú tại huyện TT, nên Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Tại phiên tòa, Văn bản ý kiến của đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn rút lại một phần 54.000.000 đồng đối với anh Trần Văn Tấn T. Xét rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật, nên HĐXX công nhận và đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[4.2]. Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn yêu cầu ông Tá – bà X trả 300.000.000 đồng cùng với lãi suất, trong suốt quá trình tố tụng ông Tá – bà X vắng mặt, không phản hồi ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn đã được thông báo. Theo đó, HĐXX xét thấy như sau:

Bà Ph căn cứ vào biên nhận ngày 20/3/2022, với số tiền 300.000.000 đồng do bà Phan Thị Tuyết X viết và ký. Theo kết luận giám định số 5200/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh thì: *Chữ ký đứng tên Phan Thị Tuyết X, chữ viết (trừ các số “0” hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn, hàng chục ngàn trong số “300.000.000”) trên tài liệu cần giám định ký hiện A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Thị Tuyết X trên 03 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký, viết ra.* Như vậy có cơ sở bà Xuân có vay tiền của bà Ph.

Bà Ph khai: *Số tiền 300.000.000 đồng là cả bà Phan Thị Tuyết X – ông Trần Văn Tá cùng nhận vào buổi trưa (khoảng 11 giờ) tại nhà của ông Tá – bà X, có mặt cả ông Tá – bà X, bà Ph và con ruột bà Ph (Tr), nhưng chỉ 01 mình bà X ký nhận mà ông Tá không ký là do ông T nói không biết chữ.* Lời khai này của bà Ph đã được Tòa án thông báo số 15/TB-TA ngày 24/11/2022 tổng đạt hợp lệ cho ông Tá – bà X, nhưng ông Tá – bà X không phản hồi, nên có cơ sở xác định số tiền vay nêu trên là cả ông Tá – bà X cùng nhận, nên ông Tá – bà X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ph.

Lẽ ra, ông Tá – bà X phải trả lãi cho bà Ph tương ứng với thời gian vay là vào tháng 02/3/2022. Nhưng tại đơn khởi kiện bà Ph chỉ yêu cầu tính lãi kể từ ngày Tòa án thụ lý (05/7/2022) là có lợi cho ông Tá – bà X, nên HĐXX nghĩ nên công nhận.

Như vậy, thời gian từ 05/7/2022 đến nay 14/4/2023 bằng 09 tháng 09 ngày (tính tròn 09 tháng)

Lãi suất vay theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là không quá 20% năm. Do đó, được tính như sau: 300.000.000 đồng x 20% năm x (09/12) năm = 45.000.000 đồng.

Tổng cộng vốn + lãi ông Tá – bà X trả cho bà Ph là: 300.000.000 đồng + 45.000.000 đồng = 345.000.000 đồng.

Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của bà Ph được chấp nhận, nên bà Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã đóng. Đối với ông Tá – bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ph.

Buộc ông Trần Văn Tá – bà Phan Thị Tuyết X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Ph 345.000.000 (ba trăm bốn mươi lăm triệu) đồng.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của bà Phan Thị Ph kiện đòi ông Trần Văn Tá – bà Phan Thị Tuyết X, anh Trần Văn Tấn T 54.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu Thi hành án, bên phải Thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Trần Văn Tá – bà Phan Thị Tuyết X phải cùng chịu 17.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. **Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT hoàn trả cho bà Phan Thị Ph 8.850.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008436 ngày 13/6/2022.**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS đề thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ

